

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Chỉ thị số 39-CT/TW ngày 30/10/2024 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả tín dụng chính sách xã hội trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội; Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội, ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng

Chính sách xã hội; Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28 tháng 7 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 62/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 4 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quy chế quản lý tài chính đối với Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành kèm theo Quyết định số 180/2002/QĐ-TTg ngày 19/12/2002 và Quyết định số 30/2015/QĐ-TTg ngày 31/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định về quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác; Thông tư số 84/2025/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 11/2017/TT-BTC ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số ngày/...../....., Báo cáo thẩm định số ngày/...../..... của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành.

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày/..../2025.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 46/2023/QĐ-UBND ngày 04/12/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 30/2017/QĐ-UBND ngày 14/12/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các sở, Kho bạc nhà nước, Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ

quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế -Bộ Tài chính;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố;
- TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Tổng Giám đốc NHCSXH;
- Báo và PTTH Hải Phòng;
- Công thông tin điện tử thành phố;
- Như điều 3;
- CPVP; CV TC;
- Lưu VT,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Châu

QUY CHẾ

Quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố
ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để cho vay đối với người nghèo
và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng
(Ban hành kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2025 của UBND thành phố Hải Phòng)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) thành phố Hải Phòng để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn thành phố theo quy định của Chính phủ và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan đến việc quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

Điều 2. Nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố

1. Nguồn vốn ngân sách địa phương đã ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố để cho vay đối với người nghèo và đối tượng chính sách khác theo Hợp đồng ủy thác đã ký giữa Sở Tài chính và Chi nhánh NHCSXH thành phố.

2. Nguồn vốn ngân sách thành phố trích hàng năm ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định.

3. Nguồn tiền lãi thu được từ cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác được trích hàng năm để bổ sung vào nguồn vốn ủy thác theo quy định tại Quy chế này.

Chương II

CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân thành phố ủy quyền ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH thành phố

Sở Tài chính thành phố là cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố ký hợp đồng ủy thác với Chi nhánh NHCSXH thành phố.

Điều 4. Xây dựng kế hoạch nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố

Các Sở, ngành liên quan phối hợp với Chi nhánh NHCSXH xây dựng kế hoạch vốn ngân sách thành phố trong dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH với một số nội dung chủ yếu sau:

1. Chi nhánh NHCSXH thành phố phối hợp với các sở, ngành liên quan tổng hợp nhu cầu vốn theo từng chương trình, đề án, dự kiến số vốn ủy thác trong dự toán ngân sách, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm gửi Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí vốn ngân sách thành phố trong dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để ủy thác thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Chi nhánh NHCSXH thành phố trên địa bàn.

Điều 5. Lập, phân bổ dự toán và quy trình chuyển nguồn vốn ngân sách thành phố hàng năm, giai đoạn để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

1. Lập dự toán ngân sách, xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố.

a) Hàng năm, cùng thời điểm xây dựng dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xây dựng nhu cầu vay vốn của người nghèo và các đối tượng chính sách khác gửi Sở Nội vụ tổng hợp (chi tiết theo từng đối tượng tại Điều 6, Quy chế này).

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Chi nhánh NHCSXH thành phố thẩm tra, xác định nhu cầu vay vốn trên cơ sở tổng hợp của UBND cấp xã, đề xuất bổ sung nguồn vốn ủy thác hàng năm, giai đoạn gửi Sở Tài chính.

c) Trên cơ sở đề xuất bổ sung nguồn vốn ủy thác của Sở Nội vụ, căn cứ khả năng cân đối ngân sách và mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của thành phố, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân

dân thành phố bổ sung nguồn vốn ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố cho vay theo quy định.

2. Phân bổ và điều chỉnh nguồn vốn.

a) Phân bổ nguồn vốn.

- Nguồn vốn được phân bổ theo từng chương trình cho vay.
- Sở Nội vụ xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn cho Ủy ban nhân dân cấp xã, gửi Sở Tài chính.
- Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt phương án phân bổ nguồn vốn cho Ủy ban nhân dân cấp xã.
- Ủy ban nhân dân cấp xã phân bổ nguồn vốn cho cấp thôn.

b) Điều chỉnh nguồn vốn

Trong quá trình triển khai thực hiện, căn cứ tình hình giải ngân thực tế và nhu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chi nhánh NHCSXH được phép thông báo điều chỉnh nguồn vốn cho vay giữa địa bàn các xã, phường, đặc khu và giữa các chương trình cho vay trên cơ sở ý kiến thống nhất của Sở Tài chính, Sở Nội vụ.

3. Quy trình chuyển nguồn ngân sách ủy thác.

Căn cứ nguồn vốn ngân sách ủy thác hàng năm, Quyết định phân bổ nguồn vốn cho vay được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt, Sở Tài chính chuyển nguồn vốn ngân sách ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH thành phố. Sở Tài chính thực hiện chuyển tiền bằng hình thức lệnh chi tiền và hạch toán chi ngân sách nhà nước theo Mục lục ngân sách nhà nước hiện hành.

Điều 6. Đối tượng cho vay

1. Đối tượng cho vay theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.
2. Các đối tượng chính sách khác tại địa phương (ngoài đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều này) do Hội đồng nhân dân thành phố quyết định (nếu có).

Điều 7. Mục đích sử dụng vốn vay

1. Đối với đối tượng cho vay theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Thực hiện theo quy định hiện hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH đối với từng chương trình cho vay.

2. Các đối tượng chính sách khác tại địa phương: Thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố.

Điều 8. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay, quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có)

1. Mức cho vay, thời hạn cho vay, lãi suất cho vay: do Hội đồng nhân dân thành phố quy định trên cơ sở các quy định hiện hành của NHCSXH và phù hợp với thực tế tại địa phương.

2. Quy trình, thủ tục cho vay, bảo đảm tiền vay (nếu có):

a) Đối với đối tượng cho vay theo quy định của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: thực hiện theo quy định hiện hành của NHCSXH.

b) Các đối tượng chính sách khác tại địa phương: thực hiện theo quy định của Hội đồng nhân dân thành phố

Điều 9. Gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn

1. Về thẩm quyền gia hạn nợ do NHCSXH các cấp xem xét, quyết định theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ;

2. Về thủ tục, hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, chuyển nợ quá hạn, thời gian gia hạn nợ, thực hiện theo quy định của NHCSXH trong từng thời kỳ.

Điều 10. Quản lý và sử dụng tiền lãi cho vay

Chi nhánh NHCSXH thành phố quản lý và hạch toán số tiền lãi thu được từ hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách thành phố, ngân sách ủy thác vào thu nhập của NHCSXH và quản lý, sử dụng theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên như sau:

1. Chi nhánh NHCSXH thành phố thực hiện trích lập và quản lý dự phòng rủi ro tín dụng chung theo quy định hiện hành phù hợp nguồn vốn ngân sách nhận ủy thác cho vay. Trường hợp tại thời điểm trích lập dự phòng rủi ro, tỷ lệ nợ quá hạn và nợ khoanh trên tổng dư nợ thấp hơn 0,75% thì Quỹ Dự phòng rủi ro tín dụng tối đa bằng 0,75% tính trên số dư nợ cho vay (không bao gồm nợ quá hạn và nợ khoanh).

2. Trích phí quản lý nguồn vốn ủy thác cho Chi nhánh NHCSXH thành phố theo dư nợ cho vay bình quân. Mức phí quản lý bằng 1,3 lần mức phí quản lý Thủ tướng Chính phủ giao cho NHCSXH trong từng thời kỳ.

Trường hợp lãi thu được sau khi trích Quỹ Dự phòng rủi ro tín dụng chung không đủ trích phí quản lý cho NHCSXH nơi nhận ủy thác vốn cho vay theo quy định, Sở Tài chính thực hiện các thủ tục tài chính cấp bù phần còn thiếu cho NHCSXH nơi nhận ủy thác từ dự toán cấp bù chênh lệch phí quản lý

đã được UBND thành phố giao.

3. Trích phí chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra, giám sát, khen thưởng của Ban đại diện HĐQT NHCSXH thành phố, các Sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác:

a. Đối với số lãi thu được từ cho vay nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác, Chi nhánh NHCSXH thành phố trích 15% số tiền lãi thu được và phân bổ như sau:

- Trích tối đa 5% lãi thu được cho Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố (thông qua cơ quan thường trực là NHCSXH thành phố) chi công tác chỉ đạo, kiểm tra giám sát, khen thưởng của Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố.

- Trích tối đa 10% lãi thu được cho các Sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách địa phương ủy thác và giao các Sở, ngành, đơn vị liên quan quản lý, sử dụng chi cho công tác quản lý, tổng hợp, kiểm tra giám sát của các đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác.

b. Trường hợp lãi thu được, sau khi trích Quỹ Dự phòng rủi ro tín dụng chung, phí quản lý nguồn vốn ủy thác, không đủ trích kinh phí cho Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố, Sở Nội vụ theo quy định, Sở Tài chính thực hiện các thủ tục tài chính cấp bù phần còn thiếu cho Chi nhánh NHCSXH thành phố, Sở Nội vụ từ nguồn ngân sách thành phố.

c. Trường hợp các đơn vị không sử dụng hết số kinh phí được trích, căn cứ báo cáo quyết toán, nhu cầu vay vốn, số dư nguồn vốn cho vay và khả năng cân đối của ngân sách, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan trình UBND thành phố điều chuyển phần kinh phí còn dư bổ sung nguồn vốn ủy thác qua NHCSXH cho vay các đối tượng thụ hưởng trên địa bàn theo quy định.

4. Phần còn lại (nếu có) được bổ sung vào nguồn vốn cho vay.

5. Quyết định sử dụng lãi vay

a. Thẩm quyền quyết định sử dụng lãi vay là UBND thành phố.

b. Định kỳ hàng quý, Chi nhánh NHCSXH thành phố tổng hợp, hạch toán phân bổ lãi cho vay thu được, đồng thời xin ý kiến Sở Nội vụ và Sở Tài chính thống nhất phương án phân bổ lãi.

c. Trước ngày 15/01 hàng năm, Chi nhánh NHCSXH thành phố, có trách nhiệm: Báo cáo phân bổ lãi cho vay thu được năm trước gửi Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp Sở Tài chính trình UBND thành phố phê duyệt sử dụng lãi vay thu

được trong năm và làm cơ sở đối chiếu, xác nhận số kinh phí phải cấp bù cả năm.

Trường hợp kinh phí tạm cấp bù cao hơn kinh phí phải cấp bù cả năm, Sở Tài chính thực hiện bù trừ vào phần kinh phí phải cấp bù cho Chi nhánh NHCSXH thành phố và Sở Nội vụ năm sau hoặc Chi nhánh NHCSXH thành phố, Sở Nội vụ nộp trả ngân sách thành phố theo yêu cầu của UBND thành phố.

6. Nội dung chi và mức chi

a. Đối với phí quản lý nguồn vốn ủy thác: Chi nhánh NHCSXH thành phố thực hiện các nội dung chi, mức chi, quản lý và quyết toán theo quy định pháp luật hiện hành và của NHCSXH.

b. Đối với chi cho công tác chỉ đạo, quản lý, tổng hợp, kiểm tra giám sát, khen thưởng liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn NHCSXH nhận ủy thác.

* Nội dung chi:

- Chi tổ chức họp, hội nghị, sơ kết, tổng kết hoạt động ủy thác vốn cho vay qua Chi nhánh NHCSXH thành phố.

- Chi công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật và các quy định, hướng dẫn về cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác (tuyên truyền trên truyền hình, báo in, báo điện tử, xuất bản phẩm, hội nghị, tọa đàm...).

- Chi hội nghị tập huấn nghiệp vụ hoạt động ủy thác vốn cho vay qua Chi nhánh NHCSXH thành phố.

- Chi hỗ trợ văn phòng phẩm, in tài liệu triển khai các nhiệm vụ liên quan hoạt động ủy thác vốn cho vay.

- Chi làm thêm ngoài giờ phục vụ công tác quản lý nguồn vốn vay ngân sách Thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố.

- Chi cho công tác khảo sát, điều tra và đánh giá việc ủy thác vốn ngân sách thành phố qua Chi nhánh NHCSXH thành phố cho vay các đối tượng quy định, soạn thảo và ban hành quy định, hướng dẫn thực hiện quy định này.

- Chi mua sắm, sửa chữa trang thiết bị, dụng cụ văn phòng phục vụ công tác cho vay từ nguồn vốn ngân sách thành phố ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố. Quy trình mua sắm thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành về đấu thầu. Định mức mua sắm trang thiết bị văn phòng thực hiện theo quy định của Chính phủ và Ủy ban nhân dân thành phố.

- Chi thưởng bằng tiền cho các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong công tác quản lý vốn cho vay hàng năm; chủ dự án, người vay vốn sử dụng hiệu

quả vốn vay. Mức chi thưởng đối với cá nhân là 1,5 (một phẩy năm) lần mức lương cơ sở, mức chi thưởng đối với tập thể gấp 02 (hai) lần mức chi cho cá nhân. Giám đốc Chi nhánh NHCSXH Thành phố ban hành Quyết định thưởng bằng tiền đối với các tập thể, cá nhân theo định kỳ 6 tháng/1 năm trên cơ sở kết quả phối hợp với các Sở, ngành, cơ quan, tổ chức liên quan về rà soát thành tích của các tập thể, cá nhân và phê duyệt của Trưởng Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố về số lượng, cơ cấu tập thể, cá nhân được thưởng.

- Chi kiểm tra, giám sát đối với hoạt động ủy thác cho vay qua Chi nhánh NHCSXH thành phố.

- Chi tổ chức trao đổi kinh nghiệm.

- Chi khác.

* Mức chi:

Mức chi thực hiện theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố và quy định của Nhà nước.

* Lập dự toán, quyết toán đối với kinh phí Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố và kinh phí trích cho các Sở, ngành, đơn vị liên quan đến hoạt động cho vay bằng nguồn vốn Chi nhánh NHCSXH thành phố nhận ủy thác từ ngân sách thành phố được trích từ lãi thu được trong năm:

- Lập dự toán:

- + Chi nhánh NHCSXH thành phố lập dự toán chi gửi Sở Tài chính để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

- + Các Sở, ngành, đơn vị liên quan quản lý đối tượng vay vốn theo từng chương trình cho vay, căn cứ nội dung chi và mức chi (theo chế độ chi tiêu tài chính hiện hành đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn thành phố) lập dự toán chi năm sau kèm thuyết minh chi tiết gửi Sở Nội vụ. Sở Nội vụ xem xét, thẩm định trình Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt dự toán.

- Quyết toán:

- + Đối với kinh phí Ban đại diện Hội đồng quản trị NHCSXH thành phố được hưởng trong năm: Kết thúc năm, NHCSXH thành phố báo cáo, tổng hợp quyết toán số kinh phí đã sử dụng trong năm gửi Sở Tài chính trước ngày 28/02 năm sau.

- + Đối với kinh phí trích cho các Sở, ngành, đơn vị liên quan quản lý đối tượng vay vốn theo từng chương trình cho vay: Các đơn vị tổng hợp quyết toán số kinh phí đã sử dụng trong năm gửi Sở Nội vụ. Sở Nội vụ xem xét, thẩm định trình Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt quyết

toán.

+ Số kinh phí được giao quản lý sử dụng trong năm còn lại được chuyển sang năm sau để tiếp tục theo dõi, quản lý và sử dụng (trừ trường hợp sử dụng theo Điểm c, Khoản 3, Điều này).

Điều 11. Xử lý nợ bị rủi ro

1. Đối với các khoản nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan: Đối tượng được xem xét xử lý rủi ro, nguyên nhân khách quan làm thiệt hại trực tiếp đến vốn và tài sản của khách hàng, biện pháp xử lý, hồ sơ pháp lý để xem xét xử lý nợ bị rủi ro được áp dụng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH.

Đối với các khoản nợ bị rủi ro ngoài phạm vi đối tượng và nguyên nhân khách quan được xem xét xử lý rủi ro theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH do Hội đồng nhân dân thành phố quy định.

2. Thẩm quyền xem xét xử lý nợ bị rủi ro do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.

3. Nguồn vốn để xử lý nợ bị rủi ro được lấy từ Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng đã được NHCSXH trích lập đối với cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác từ nguồn ngân sách địa phương.

4. Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng không đủ bù đắp, tùy theo tình hình thực tế khoản vay bị rủi ro, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Chi nhánh NHCSXH thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung ngân sách để xử lý, hoặc giảm trực tiếp vào nguồn vốn ủy thác của ngân sách thành phố chuyển qua Chi nhánh NHCSXH thành phố.

5. Trường hợp Quỹ dự phòng rủi ro tín dụng sau khi được sử dụng để xử lý xóa nợ bị rủi ro lớn hơn số dư Quỹ dự phòng rủi ro tối đa, số tiền vượt quỹ rủi ro tối đa được bổ sung vào nguồn vốn ủy thác để cho vay theo quy định.

Điều 12. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, Chi nhánh NHCSXH thành phố báo cáo tổng nguồn vốn, kết quả cho vay từ nguồn vốn ủy thác gửi Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài chính thành phố để tổng hợp, kiến nghị, giám sát.

Điều 13. Hạch toán, theo dõi cho vay, chế độ báo cáo quyết toán

Việc ghi chép, hạch toán kế toán đối với nguồn vốn ủy thác và dư nợ cho vay được theo dõi, hạch toán theo các văn bản hướng dẫn của Tổng Giám đốc NHCSXH.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Các cơ quan, đơn vị quản lý đối tượng vay vốn

a) Là đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan và Chi nhánh NHCSXH thành phố khảo sát, xác định đối tượng, nhu cầu vay vốn, tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định cơ chế, chính sách cụ thể về tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn.

b) Phối hợp Chi nhánh NHCSXH thành phố triển khai các chính sách tín dụng từ nguồn ngân sách thành phố trên địa bàn; phối hợp xử lý, thu hồi nợ đối với các đối tượng vay vốn thuộc phạm vi quản lý.

b) Kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện các chương trình cho vay theo lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Sở Nội vụ

a) Là đầu mối phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định cơ chế, chính sách, kiểm tra, giám sát chương trình cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm và các chính sách tín dụng ưu đãi khác thuộc lĩnh vực được phân công quản lý;

b) Tổng hợp, thẩm tra, xác định nhu cầu vay vốn từ nguồn ngân sách thành phố hàng năm, giai đoạn; Xây dựng phương án phân bổ nguồn vốn cho Ủy ban nhân dân cấp xã, gửi Sở Tài chính; Tham gia ý kiến về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng giữa các xã, phường, đặc khu, giữa các chương trình cho vay gửi Chi nhánh NHCSXH thành phố.

c) Quản lý nguồn kinh phí phân bổ từ tiền lãi thu được chi cho các Sở ngành, đơn vị liên quan; xem xét, thẩm định dự toán, quyết toán chi của các Sở, ngành, đơn vị liên quan gửi Sở Tài chính tổng hợp trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt.

3. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan và Chi nhánh NHCSXH thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định tiêu chí bố trí vốn ngân sách thành phố để ủy thác thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Chi nhánh NHCSXH thành phố.

b) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo, trình Hội đồng nhân dân thành phố bố trí vốn ngân sách địa

phương trong dự toán ngân sách, kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm để uỷ thác thực hiện chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Chi nhánh NHCSXH thành phố; Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan xem xét, tổng hợp dự toán kinh phí cấp bù chi phí quản lý nguồn vốn uỷ thác cho Chi nhánh NHCSXH thành phố (nếu có) báo cáo Ủy ban nhân dân trình Hội đồng nhân dân thành phố.

c) Trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kế hoạch phân bổ nguồn vốn cho vay; Tham gia ý kiến về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng giữa các xã, phường, đặc khu, giữa các chương trình cho vay gửi Chi nhánh NHCSXH thành phố. Thẩm định hồ sơ vay vốn bị rủi ro, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH thành phố.

d) Thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán các khoản chi từ nguồn lãi thu được; Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố kiểm tra việc phân phối, sử dụng lãi cho vay thu được theo Điều 10 Quy chế này.

4. Chi nhánh NHCSXH thành phố

a) Tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn ngân sách thành phố uỷ thác theo đúng quy định của pháp luật và các quy định tại Quy chế này.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng kế hoạch nguồn vốn uỷ thác từ ngân sách để cho vay người nghèo và các đối tượng chính sách khác hàng năm, giai đoạn gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân thành phố; Thông báo điều chỉnh nguồn vốn cho vay giữa địa bàn các xã, phường, đặc khu và giữa các chương trình cho vay trên cơ sở ý kiến thống nhất của Sở Tài chính, Sở Nội vụ.

c) Hướng dẫn nghiệp vụ; thực hiện quy trình thủ tục cho vay; kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình tín dụng chính sách theo quy định.

d) Lập hồ sơ xử lý nợ bị rủi ro, báo cáo Sở Tài chính trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

e) Định kỳ 6 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất, báo cáo tổng nguồn vốn, kết quả cho vay từ nguồn vốn uỷ thác gửi Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài chính; tham mưu Ủy ban nhân dân các cấp tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện cho vay các chương trình tín dụng.

5. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu

a) Chịu trách nhiệm xác nhận đối tượng vay vốn, rà soát nhu cầu vay vốn, phân bổ nguồn vốn theo từng chương trình cho vay theo Quy chế này.

b) Phối hợp với NHCSXH các cấp, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra việc sử dụng vốn vay, đôn đốc thu hồi nợ; hướng

dẫn khách hàng lập hồ sơ đề nghị xử lý nợ rủi ro do nguyên nhân khách quan, có ý kiến về đề nghị xử lý rủi ro của khách hàng.

6. Các tổ chức chính trị- xã hội nhận ủy thác

a) Tuyên truyền, vận động và hướng dẫn thành lập Tổ Tiết kiệm vay vốn để thực hiện ủy thác cho vay.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát, quản lý hoạt động tín dụng theo văn bản liên tịch và hợp đồng ủy thác đã ký với Chi nhánh NHCSXH thành phố.

7. Trách nhiệm của khách hàng vay vốn

a) Kê khai hồ sơ đầy đủ, trung thực, chính xác.

b) Sử dụng vốn vay đúng mục đích.

c) Hoàn trả tiền gốc, tiền lãi đúng quy định.

Điều 15. Những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm Quy chế này, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Việc sửa đổi, bổ sung quy định về Quy chế quản lý và sử dụng nguồn vốn ngân sách ủy thác qua Chi nhánh NHCSXH thành phố để cho vay đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác trên địa bàn do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định.